

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành công thương năm 2020

Phần 1

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH
CÔNG THƯƠNG NĂM 2019:**

Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới và trong nước, được sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Sở, trong năm 2019, ngành công thương đã phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn, đã thực hiện nhiều giải pháp để duy trì và thúc đẩy sản xuất công nghiệp, phát triển thương mại, ổn định thị trường như: Tích cực thực hiện công tác tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trên địa bàn; Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện liên kết giữa An Giang với các tỉnh, thành phố trong cả nước về lĩnh vực công thương; Triển khai có hiệu quả công tác bình ổn thị trường; Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý, triển khai các cửa hàng bán nông sản an toàn; Đảm bảo nguồn điện phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh... Qua đó, chỉ tiêu chủ yếu của ngành năm 2019 đạt được kết quả, như sau:

1. Chỉ tiêu công nghiệp:

Hoạt động sản xuất công nghiệp - TTCN năm 2019 tiếp tục ổn định và tăng trưởng khá. Với hơn 13 ngàn cơ sở, doanh nghiệp hoạt động sản xuất công nghiệp, thu hút hơn 66 ngàn lao động tham gia; riêng các khu công nghiệp Bình Hòa, Bình Long thu hút 25 dự án (trong đó có 6 dự án nước ngoài), tổng vốn đầu tư gần 3,5 ngàn tỷ đồng, thu hút 12 ngàn lao động. **Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2019** tăng 8,39% so cùng kỳ ⁽¹⁾. **Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019** (Giá so sánh 2010) ước đạt 32.036,4 tỷ đồng, tăng 9,87% so với cùng kỳ ⁽²⁾.

⁽¹⁾ **Ước năm 2019**, Ngành khai khoáng tăng 5,73% so với cùng kỳ; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,37% so cùng kỳ; Ngành sản xuất phân phối điện và nước đá tăng 13,1% so cùng kỳ; Ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 11,52% so cùng kỳ.

⁽²⁾ **Ước năm 2019**: Ngành khai khoáng đạt 251 tỷ đồng, tăng 1,64%; Ngành chế biến đạt 30.624 tỷ đồng, tăng 9,23%; Ngành sản xuất và phân phối điện đạt 701,4 tỷ đồng tăng 49,37% (do tăng về giá trị của sản lượng điện mặt trời); Ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải đạt 460 tỉ đồng, tăng 13,39% so với cùng kỳ.

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:

Tình hình bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong năm 2019 tăng mạnh so với cùng kỳ do việc phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại như trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện ích (*trong thời gian qua Công ty CP Bách Hóa Xanh và Công ty CP DV TM tổng hợp Vincommerce đầu tư xây dựng chuỗi cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh và Vinmart+ rộng khắp trên địa bàn tỉnh để kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, nông sản an toàn phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân*) đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc luân chuyển, tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn. Các hoạt động kích cầu mua sắm được tổ chức thường xuyên; Thị trường hàng hóa và dịch vụ tương đối ổn định, sức mua của dân cư tăng, giá cả bình ổn, hàng hóa dồi dào, phong phú nguồn cung, đáp ứng tốt mọi nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, giá cả được kiểm soát tốt, không xảy ra hiện tượng thiếu hàng hoặc tăng giá đột biến.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 ước đạt 123.363 tỷ đồng, tăng 25,6% so cùng kỳ, tăng 9,8% so với kế hoạch năm và so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Nhìn chung, việc tăng trưởng so cùng kỳ hiện nay là một nỗ lực của tỉnh và doanh nghiệp việc trong thực hiện các chương trình, kế hoạch nhằm kích cầu tiêu dùng (*phiên chợ, hội chợ, giao thương, bán hàng kèm khuyến mại, ...*).

3. Xuất, nhập khẩu năm 2019: Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2019 đạt 1.050 triệu USD, tăng 6,1% so cùng kỳ, cụ thể:

- **Kim ngạch xuất khẩu** ước đạt 890 triệu USD ⁽³⁾, tăng 5,95% so cùng kỳ, đạt 100% so kế hoạch năm và so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Tuy 02 mặt hàng gạo và thủy sản giảm nhẹ so với cùng kỳ do thị trường có sức tiêu thụ lớn là Trung Quốc đang siết chặt các chính sách nhập khẩu khiến hàng vào thị trường này ngày càng khó khăn; nhưng nhìn chung, tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm vẫn tiếp tục ổn định và tăng trưởng khá so với cùng kỳ.

- **Kim ngạch nhập khẩu năm 2019** ước đạt 160 triệu, tăng 6,67% so cùng kỳ (*Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên vật liệu hàng may mặc, thuốc trừ sâu và nguyên liệu, ...*).

- **Tình hình hoạt động xuất - nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh** diễn ra sôi động, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu qua các cửa khẩu năm 2019 ước đạt trên 1,98 tỷ USD, tăng 15% so cùng kỳ năm 2018. Trong đó: xuất, nhập khẩu đăng ký tại An Giang đạt trên 472,5 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2018

⁽³⁾ Về thị trường ước năm 2019: **Gạo:** xuất khẩu qua 39 nước. Trong đó, 13 nước Châu Á có tỷ trọng cao nhất trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp (79,50%). Kế đến là 11 nước Châu Phi (16,21%) trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp. Tỷ trọng còn lại xuất qua 7 nước Châu Âu; 4 nước Châu Mỹ và 4 nước Châu Đại Dương. **Thủy sản đông lạnh:** xuất khẩu qua 78 nước. Trong đó, 31 nước Châu Á có tỷ trọng cao nhất trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp (53,43%). Tỷ trọng còn lại xuất khẩu qua 21 nước Châu Âu, 16 nước Châu Mỹ, 3 nước Châu Đại Dương và 7 nước Châu Phi. **Rau quả đông lạnh:** xuất khẩu qua 23 nước. Qua 8 nước Châu Á, 11 nước Châu Âu, 3 nước Châu Mỹ và 1 nước Châu Đại Dương. Mỹ vẫn là thị trường có tỷ trọng cao nhất trong tổng lượng xuất khẩu trực tiếp. **Hàng may mặc (Quần áo, ba lô, ...):** Mỹ vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 87,12% kim ngạch xuất khẩu trực tiếp hàng may mặc).

(qua cửa khẩu Tịnh Biên đạt gần 294,9 triệu USD, tăng 83%; qua cửa khẩu Vĩnh Xương đạt trên 47,9 triệu USD, tăng 9%; qua cửa khẩu Khánh Bình đạt trên 89,7 triệu USD, giảm 3%; qua cửa khẩu Vĩnh Hội Đông đạt trên 7 triệu USD, giảm 39%; qua cửa khẩu Bắc Đai đạt trên 32,7 triệu USD tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018); Hàng hoá đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang đạt trên 1,5 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2018 (Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu: Phân bón, sắt thép, vật liệu xây dựng, bách hóa tổng hợp...; Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu: trái cây, gỗ các loại, phế liệu các loại,...).

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:

- *Hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước, cụ thể:*

+ Trong năm, Sở Công Thương đã hỗ trợ và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ, phiên chợ, các hoạt động xúc tiến thương mại góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp tiêu biểu như: Phiên Chợ Xanh An Giang 2019; Lễ hội văn hóa ẩm thực dân gian và sản phẩm truyền thống tại Vincom Plaza Long Xuyên nhân ngày lễ lớn 30/4, 1/5; Chợ Phiên ẩm thực đường phố năm 2019; “Ngày sản phẩm nông sản An Giang tại Hà Nội”;.... Đồng thời, nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và mua sắm các mặt hàng do doanh nghiệp trong nước sản xuất, đảm bảo chất lượng, có giá cả hợp lý, ổn định, phù hợp với thu nhập của người dân khu vực nông thôn. Trong năm, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 03 chuyến hàng Việt về nông thôn; Phối hợp với Siêu thị Tứ Sơn tổ chức 13 chuyến hàng Việt về nông thôn tại 05 huyện (Châu Thành, Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Phú và Thoại Sơn). Nhu cầu về mua sắm hàng Việt của người dân rất cao khi các phiên chợ hàng Việt về nông thôn đã thu hút đông đảo người tiêu dùng đến tham quan và mua sắm.

+ Tổ chức đoàn DN tỉnh An Giang tham dự Hội nghị giao thương giữa DN Việt Nam – Trung Quốc tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh; Tổ chức Hội thảo hợp tác thương mại gạo Việt Nam – Trung Quốc tại tỉnh An Giang (có 18 doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu gạo, và 02 thành viên của Đoàn lương thực Hiệp hội Trung Quốc tham gia và có 05 biên bản hợp tác kinh doanh được ký kết với tổng lượng gạo dự kiến trao đổi hợp tác kinh doanh là trên 80.000 tấn gạo/năm); Tổ chức Đoàn công tác tham dự Hội nghị kết nối cung cầu tại Bình Định và Hội nghị kết nối cung cầu tại Gia Lai (đã ký 10 biên bản ghi nhớ với các nhà phân phối); Làm việc với Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài (Trung Quốc, HongKong, Malaysia, Philippines, Indonesia, Australia, Liên Bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nigeria, Algeria, UAE; Singapore; Israel; Czech, Uzbekistan,...) nhằm giới thiệu các DN xuất khẩu của tỉnh với các DN nhập khẩu tại các nước và hỗ trợ tỉnh An Giang tổ chức mời DN nhập khẩu tại nước ngoài đến làm việc và tham quan thực tế một số DN xuất khẩu tại An Giang; Tổ chức đoàn DN tỉnh An Giang kết nối với DN tỉnh Attapeu và Champasak – Lào (đã có 10 biên bản ghi nhớ được ký kết; 02 biên bản do Sở Công Thương An Giang (Việt Nam)

và Sở Công nghiệp và Thương mại tỉnh Champasak và tỉnh tỉnh Attapeu (Lào) ký kết Bản ghi nhớ Hợp tác phát triển Công nghiệp); Tổ chức sự kiện ngày sản phẩm An Giang tại tỉnh Tàkeo – Kandal, Vương quốc Campuchia;...Việc tham gia các hoạt động xúc tiến, kết nối giao thương đã giúp các doanh nghiệp trong tỉnh có cơ hội tiếp xúc, trao đổi thông tin với các doanh nghiệp phân phối, giúp doanh nghiệp An Giang có cái nhìn tổng quát hơn về thị trường. Từ đó, điều chỉnh sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

+ Đưa vào vận hành thử nghiệm website bản đồ phân phối hàng Việt và trang thông tin điện tử cung cấp thông tin DN và sản phẩm xuất khẩu tỉnh An Giang bằng ngôn ngữ tiếng Anh (www.angiangexport.com) để hỗ trợ các DN, sản phẩm tỉnh An Giang trên môi trường trực tuyến; Xây dựng Sổ tay Doanh nghiệp phục vụ việc quảng bá, thông tin trong các hoạt động tham gia hội chợ, giao thương trong và ngoài nước bằng song ngữ Anh - Việt; Hỗ trợ 16 doanh nghiệp, cơ sở tham gia xây dựng website thương mại điện tử; Hỗ trợ các DN, CSSX đăng tải, quảng bá thông tin các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh trên sàn giao dịch TMĐT tỉnh (sanphamangiang.com) và trang thông tin điện tử thuongmaibiengioimiennui.gov.vn – Bộ Công Thương;...

- *Xây dựng và triển khai các kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, như:* Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang thời kỳ 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thương mại biên giới và Đề án phát triển dịch vụ logistics tỉnh An Giang năm 2019, lĩnh vực ngành công thương; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang năm 2019; Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng kế hoạch tuyên truyền thương hiệu nếp Phú Tân; Kế hoạch tổ chức phiên chợ và đưa hàng Việt về Nông thôn năm 2019; Kế hoạch Kích cầu Du lịch năm 2019;...

- *Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt:* Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả; Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm chủ lực của tỉnh năm 2020 và những năm tiếp theo;...

2. Công tác đầu tư phát triển hạ tầng thương mại:

- Trong năm 2019, việc xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến đáng kể. An Giang đang dần trở thành điểm giao thương năng động, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân trong tỉnh và các khu vực lân cận. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Trung tâm thương mại, 7 Siêu thị, 60 cửa hàng tiện ích (*Bách Hóa Xanh: 40 cửa hàng và Vinmart⁺: 20 cửa hàng*) và 202 chợ đạt tiêu chí phân hạng (*13 chợ hạng 2; 189 chợ hạng 3, trong đó, có 02 chợ chuyên doanh*). Trong tổng số chợ, theo khu vực: 64 chợ thành thị, 138 chợ nông thôn.

- Với xu thế phát triển hiện nay, loại hình thương mại bán lẻ như cửa hàng tiện ích, siêu thị mini đang được hình thành, đáp ứng các nhu cầu người tiêu dùng

về lựa chọn đa dạng hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại. Dự kiến đến hết năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 70 cửa hàng tiện ích (*trong đó, có 22 cửa hàng tiện ích Vinmart + và 48 cửa hàng Bách Hóa Xanh*) và 01 siêu thị Co.op mart Thoại Sơn. Cùng với đó, Sở Công Thương đã tích cực trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác rau củ, quả trên địa bàn tỉnh kết nối và đưa hàng vào hệ thống các cửa hàng tiện ích, điểm bán hàng Việt,...

- *Hạ tầng thương mại biên giới*: Đến nay, có 28 chợ trong khu vực biên giới, cửa khẩu và trong khu kinh tế cửa khẩu được đầu tư nâng cấp và mở rộng (trong đó: có 02 chợ biên giới (chợ Phú Thạnh, xã Phú Hữu, huyện An Phú và chợ Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên); 01 chợ cửa khẩu (Chợ Bách Hóa, cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên); 06 chợ trong Khu Kinh tế cửa khẩu; 6 chợ dân sinh; 08 chợ nông thôn; 05 chợ tạm và trên 1.500 điểm nhóm họp; 80 xe đẩy lưu động; 03 siêu thị hạng 03 (Co.opmart Tân Châu; Siêu thị Tứ Sơn; Siêu thị Co.opmart Châu Đốc).

- *Phát triển dịch vụ logistic*: Kết cấu hạ tầng trung tâm logistics đã hình thành tại cảng Mỹ Thới, khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (kèm phụ lục 4). Trên địa bàn tỉnh, hiện có 18 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics năm 2019 (*trong đó, có 03 doanh nghiệp trên địa bàn các huyện biên giới (Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ xây dựng 5239; Công ty TNHH Thiên Cẩm Sơn và Công ty TNHH địa lý thuế và dịch vụ kế toán Phú Quốc)* và 10 doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh dịch vụ logistics, với 44 chi nhánh, kho chứa hàng hóa, điểm giao dịch và 10 điểm trung chuyển người và hàng hóa bằng đường bộ... đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của cư dân, từng bước đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Đồng thời, tỉnh đã giới thiệu Bru điện An Giang tham gia vào Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (*Hiệp hội đang hướng dẫn Bru điện thực hiện các thủ tục cần thiết*).

- Hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 563 CHXD (441 CHXD mặt đất, 122 xà lan xăng dầu) và khoảng 547 cửa hàng bán lẻ LPG chai.

3. Tình hình đầu tư vào các cụm công nghiệp; Hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ:

- Trong năm, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định *điều chỉnh* các cụm công nghiệp ra khỏi danh mục các CCN tỉnh An Giang đến năm 2020: CCN Tri Tôn (30 ha) huyện Tri Tôn; CCN Bình Thủy (30 ha) huyện Châu Phú; CCN Vĩnh Hậu (20 ha) và CCN Khánh Bình (10 ha) huyện An Phú; CCN Vọng Đông (15 ha) huyện Thoại Sơn. Đồng thời, bổ sung CCN Núi Tô (30 ha) và CCN Cô Tô (30 ha) huyện Tri Tôn, CCN sản xuất vật liệu xây dựng Long Giang, CCN làng nghề Mộc Long Điền A, huyện Chợ Mới; *Điều chỉnh diện tích* CCN Vĩnh Bình (từ 20 ha lên 50 ha) huyện Châu Thành, mở rộng CNN Lương An Trà huyện Tri Tôn vào Quy hoạch phát triển CCN tỉnh;..... Đến nay, toàn tỉnh có 16/32 CCN được lập quy hoạch chi tiết với tổng diện tích trên 449,85/1354,68 ha; có 14 CCN đã có doanh nghiệp hoạt động (có 06 CCN đã có Quyết định thành lập) với tổng diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng 200 ha, thu hút 22 doanh

ngành trong và ngoài nước đầu tư sản xuất, kinh doanh với các lĩnh vực gồm chế biến thủy sản, lương thực, xay xát lau bóng, vật liệu xây dựng..... Tổng mức đầu tư các doanh nghiệp khoảng 4.031 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 8.000 lao động.

- Tổ chức đoàn làm việc với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, qua đó thông tin các chính sách hỗ trợ của tỉnh về phát triển công nghiệp hỗ trợ, về khuyến công. Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách... giúp doanh nghiệp có định hướng cho sự đầu tư phát triển từ đầu năm, đề nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ. Cùng với đó, Sở đã tổ chức các hoạt động tập huấn về Nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất cho các cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; Hội nghị triển khai các chính sách, quy định của pháp luật về phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi của các doanh nghiệp vừa và nhỏ lĩnh vực sản xuất CN-TTCN trên địa bàn;...

- Đồng thời, Sở Công Thương đã thực hiện việc tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Quy chế xây dựng, tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các Đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang; Phê duyệt Đề cương Kế hoạch Phát triển ngành cơ khí, cơ khí hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp tỉnh An Giang từ nay đến năm 2025; Xây dựng, triển khai đồng bộ các chính sách phát triển công nghiệp tỉnh theo Kế hoạch của BCH Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;...

4. Công tác khuyến công: Chương trình khuyến công của tỉnh hoạt động tích cực, tiếp tục triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, cụ thể:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất (*Trong năm, đã thực hiện hỗ trợ 17 đề án với số tiền đề nghị hỗ trợ trên 3,5 tỷ đồng và hỗ trợ 01 đề án khuyến công quốc gia với số tiền 1,2 tỷ đồng*); Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn và tham quan học tập các mô hình sản xuất tiên tiến; Hỗ trợ 03 DN, cơ sở sản xuất tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2019 (*Cà phê hòa tan Newcafe, lập xưởng bò Anas, bánh kẹo Tiến Anh. Kết quả, sản phẩm bánh kẹo Tiến Anh của Công ty TNHH SX&TM Tiến Anh đạt phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia năm 2019*); Thực hiện tư vấn hoạt động điện lực; Hỗ trợ các CSSX thiết kế nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký mã vạch sản phẩm; Tổ chức cho các CS sản xuất bánh phồng huyện Phú Tân phối hợp với Cty CP Cơ khí An Giang tiến hành thực nghiệm mô hình sấy bánh phồng tại công ty; Hỗ trợ thường xuyên các doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, sản phẩm tại các kỳ hội chợ trong nước;...

- Tham mưu UBND tỉnh chủ trương thực hiện Kế hoạch Trưng bày sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh thực hiện tiêu chí của Bộ Công

Thương; Tổ chức các lớp tập huấn triển khai các văn bản liên quan đến khuyến công cho các huyện, thị, thành và tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Đài PT-TH và báo An Giang thực hiện các chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động khuyến công, chính sách khuyến công;...

5. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kỹ thuật an toàn môi trường:

- Thực hiện tốt thủ tục hành chính về ATTP: Đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện cấp mới 150, cấp đổi 176 Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 326 cơ sở, DN sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Tiếp nhận 110 hồ sơ tự công bố hợp quy; Hướng dẫn các cơ sở về chỉ tiêu kiểm nghiệm, hồ sơ tự công bố; Quyết định công nhận kết quả kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho 1.520 người tại các huyện, thị, thành.

- Trong năm, đã tổ chức 30 lớp tập huấn, 15 Hội nghị, tuyên truyền, phổ biến (*về công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, an toàn vật liệu nổ công nghiệp, LPG, an toàn thực phẩm, công nghệ, phụ gia thực phẩm, hóa chất, môi trường, phát triển năng lượng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, tiêu chí 17.8 tại 6 xã NTM...*) cho trên 2.300 người.

- Thực hiện xây dựng: Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 của ngành công thương; Kế hoạch hành động của Sở Công Thương thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

6. Công tác quản lý năng lượng:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát công ty điện lực, điện nước An Giang trong việc đảm bảo nguồn điện, an toàn trong các dịp Lễ; Đảm bảo an toàn điện trong mùa mưa bão; Tổ chức triển khai các kế hoạch giám sát điện năng, bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp, công tác điện nông thôn theo kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh: Trình Bộ Công Thương thẩm định phê duyệt bổ sung dự án điện mặt trời Marshal An Giang vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Phê duyệt Đề án Phát triển điện mặt trời đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức buổi lễ hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái và Hội thi “Kiến thức về an toàn và tiết kiệm điện”;...

- *Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang*: Đến hiện tại, đã hỗ trợ 02 huyện Tịnh Biên (13 hạng mục) và An Phú (06 hạng mục) thực hiện với tổng khối lượng các hạng mục công trình là: 3.128 mét đường dây trung thế, 14.965 mét đường dây hạ thế độc lập, 4.302 mét đường dây hạ thế hỗ trợ, lắp mới 14 trạm biến áp, với tổng dung lượng 360 KVA. Hiện, Sở Công Thương đang phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các danh mục đầu tư từ nguồn vốn ODA do EU tài trợ.

- *Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2020 – EU tài trợ*: Đang triển khai thi công Gói thầu số 13: Thoại Sơn (10 hạng mục), An Phú (4 hạng mục), Tịnh Biên (1 hạng mục); Gói thầu 14: Tân Châu (4 hạng mục), Tri Tôn (16 hạng mục).

- Bên cạnh đó, Sở cũng đã quan tâm kêu gọi và hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 04 dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời đi vào vận hành với tổng công suất phát điện là 214 kWp.

7. Hoạt động Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Phối hợp với Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Siêu thị Tứ Sơn và các đơn vị liên quan tổ chức lễ mít tinh hưởng ứng Ngày quyền của Người tiêu dùng năm 2019 tại TP. Long Xuyên và xe diễu hành vòng quanh 01 số huyện trên địa bàn tỉnh; Trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch của Tỉnh Ủy thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí Thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng;...

8. Công tác bình ổn thị trường: Thực hiện tốt công tác bình ổn thị trường; Thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời thông tin diễn biến tình hình thị trường, giá cả nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu lương thực, thực phẩm hàng tuần; đăng tải thông tin thị trường hàng tuần trên trang web Sở;...

9. Công tác cải cách hành chính: Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2019; Kế hoạch thực hiện và báo cáo tình hình công bố công khai theo Quyết định 1135/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh; Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang năm 2019; Xây dựng Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang;... Tiếp tục Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính theo mô hình một cửa. Đến thời điểm báo cáo, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 11.299 hồ sơ (*tiếp nhận trực tuyến 10.509 hồ sơ*); Trả kết quả 11.265 hồ sơ (*trả qua đường bưu điện 135 hồ sơ*).

10. Công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Sở Công Thương An Giang đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, thanh tra và phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định. Trong năm 2019, đã tiếp và hướng dẫn 03 công dân gửi đơn kiến nghị, phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; Tiếp nhận qua đường Bưu điện 07 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân. (Qua xem xét nội dung đơn, *Sở Công Thương có Công văn gửi các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định 03 đơn, chuyển và hướng dẫn người dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định 03 đơn, trả lời và hướng dẫn 01 đơn*);

Tổ chức 09 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch việc thực hiện các quy định: về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; về kiểm tra, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn điện và sử dụng điện; về an toàn thực phẩm; về an toàn lưới điện và sử dụng điện mùa mưa bão năm 2019; về an toàn trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; về ngừng, giảm mức cung cấp điện (*Qua kiểm tra, có văn bản yêu cầu các tổ chức, cá nhân được kiểm tra khắc phục một số thiếu sót, tồn tại trong thời hạn quy định. Kết quả, các tổ chức, cá nhân có triển khai khắc phục theo yêu cầu kiến nghị sau kiểm tra theo quy định*);...

11. Xây dựng nông thôn mới: Với vai trò phụ trách tiêu chí số 4 và số 7, Sở Công Thương đã thường xuyên phối hợp cùng ngành điện và Ban Chỉ đạo XD-NTM cấp huyện tích cực hỗ trợ các xã điểm XD-NTM trong hoàn thành tiêu chí số 4 và số 7 đạt chất lượng và theo đúng lộ trình của tỉnh đề ra, cụ thể:

- *Kết quả thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn:* Đến hiện tại, đã có 69/119 xã đạt tiêu chí số 04 về điện nông thôn (*tăng 10 xã so cuối năm 2018*). Dự kiến đến hết năm 2019 sẽ có 75/119 xã đạt tiêu chí số 4.

- *Kết quả thực hiện tiêu chí số 7 về chợ nông thôn:* Việc đầu tư xây dựng chợ đạt tiêu chí nông thôn mới tiếp tục được quan tâm thực hiện. Phát triển thương mại nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại với sự tham gia của các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh. Tính đến hiện tại đã có 57/119 xã đạt tiêu chí số 7 (*Tăng 13 xã so cuối năm 2018*). Dự kiến đến hết năm 2019 sẽ có 60/119 xã đạt tiêu chí số 7.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

- Do thiếu nguồn vốn, nên kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp còn chậm, thiếu đồng bộ; nhiều cụm công nghiệp được quy hoạch nhưng chưa có quỹ đất sạch để triển khai thực hiện, kêu gọi đầu tư.

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến khó lường, thường xuyên thay đổi ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa nên còn có những khó khăn trong việc đánh giá tổng thể thị trường để chủ động đưa ra các biện pháp ứng phó kịp thời trước biến động khó lường của thị trường.

- Các sản phẩm được sản xuất trong tỉnh phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nhập khẩu cùng chủng loại, có chất lượng, giá cả cạnh tranh và được hậu thuẫn về quảng bá chuyên nghiệp của các công ty nước ngoài.

- Sự phối hợp giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh và Sở Công Thương vẫn chưa chặt chẽ trong vấn đề truyền thông, dẫn đến chưa thực sự tác động mạnh vào tâm lý, hành vi người tiêu dùng.

- Một số địa phương vùng sâu vùng xa như Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú còn khó khăn trong việc xây dựng điểm bán hàng Việt.

- Việc triển khai xây dựng chợ nông sản an toàn đang gặp nhiều khó khăn do đặc thù của sản phẩm nông sản thời gian sử dụng ngắn, nguồn cung sản phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, đặc biệt là các cửa hàng Bách Hóa Xanh và cửa hàng Vinmart + đã phát triển rộng khắp nơi đáp ứng được nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng đối với sản phẩm nông sản an toàn.

Phần 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2020

I. NHỮNG KHÓ KHĂN TRƯỚC KHI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2020

Việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo Bộ Công Thương trong bối cảnh kinh tế trong nước, cũng như trong tỉnh còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, như: giá nguyên liệu đầu vào biến động bất thường, thị trường trong nước cũng như xuất khẩu gặp khó khăn do thắt chặt đầu tư và cạnh tranh ngày càng gay gắt... từ đó công tác quản lý điều hành cũng gặp khó khăn nhưng với sự đồng thuận, quyết tâm của tập thể cán bộ - công chức ngành đã phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch được giao. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành còn một số hạn chế, như:

1. Về Công nghiệp:

- Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và mang tính toàn cầu. Chịu ảnh hưởng trước tiên là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, muốn tồn tại đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ thay đổi mạnh mẽ về phương thức sản xuất mà còn cả về tư duy quản lý, quản trị doanh nghiệp để theo kịp xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, như ngành may mặc, da giày, chủ yếu sản xuất gia công nên giá trị gia tăng tạo ra rất ít. Các nhà máy chế biến thủy sản hiện gắn liền với vùng nuôi nguyên liệu để chủ động sản xuất song còn phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu, tuy nhiên ngoài sản phẩm chủ lực là cá fillet, còn ít sản phẩm GTGT mới. Về chế biến rau quả, ngoài các nhà máy chế biến của Công ty CP Antesco chưa có dự án đầu tư mới, dẫn đến tình trạng xuất khẩu rau quả của tỉnh chưa phát triển trong những năm gần đây.

- Sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh vẫn còn rất nhiều hạn chế do năng lực tổ chức, quản lý và công nghệ của các doanh nghiệp còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp sản xuất chính; Chưa triển khai được nguồn vốn đầu tư cho các doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Các cơ chế, chính sách đối với ngành công nghiệp hỗ trợ mới ban hành.

- Hiện tại, Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời đã hết hiệu lực và chưa có

Quyết định thay thế. Do đó, việc triển khai thực hiện theo Đề án Phát triển nguồn năng lượng mặt trời tỉnh An Giang đến năm 2020 rất khó khăn và đề án chịu tác động mạnh mẽ từ chính sách của chính phủ, nhất là về mua giá điện.

2. Về Thương mại:

- Giá trị tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh phụ thuộc chủ yếu từ sự tăng trưởng nhu cầu của các nước nhập khẩu ở mặt hàng nông, thủy sản, may mặc. Hoạt động xuất khẩu vẫn đối mặt với những thách thức ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh: quan hệ thương mại Mỹ - Trung luôn ở trong tình trạng căng thẳng và bất ổn, xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch ở các nước, thuế nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu vào các nước Mỹ, Trung Quốc,... tăng cao, cùng với đó là những tồn tại từ chính nội tại doanh nghiệp khi năng lực cạnh tranh chưa cao, chưa chú trọng quan tâm phát triển chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Công tác chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tiếp tục vẫn còn khó khăn; đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại còn chậm, chưa có chính sách hiệu quả để thu hút các nhà đầu tư.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÀNH NĂM 2020:

Năm 2020, là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh, hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020. Do đó, Sở Công thương xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng phát triển của Ngành năm 2020, như sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Công nghiệp - TTCN:

- Phát triển ngành công nghiệp tỉnh An Giang tăng trưởng bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong đó, có chính sách tập trung hỗ trợ vào những ngành công nghiệp nền tảng, có lợi thế cạnh tranh và có ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng nhanh, bền vững của tỉnh; lựa chọn sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp chủ lực để ưu tiên hỗ trợ phát triển.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp UBND tỉnh ban hành như: Chương trình khuyến công tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025.

1.2. Thương mại - Xuất khẩu:

- Đẩy mạnh sức tiêu thụ hàng hóa tại địa phương; Khuyến khích sử dụng hàng hóa trong nước, giữ vững ổn định thị trường, phát triển lành mạnh và bền

vững thị trường hàng hóa; Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị phần tiêu thụ nội địa, đa dạng các kênh phân phối.

- Giữ vững tốc độ tăng trưởng ổn định giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh trong năm 2020, nhóm hàng nông, thủy sản vẫn là nhóm ngành hàng chủ lực trong cơ cấu xuất khẩu của tỉnh, theo đó chú trọng tăng trưởng chất lượng, dịch chuyển cơ cấu sản phẩm từ thấp sang cao.

- Thực hiện công tác bình ổn thị trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần ổn định thị trường trên địa bàn, bảo vệ quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh chân chính.

2. Chỉ tiêu chủ yếu của Ngành năm 2020 (Theo biểu đính kèm)

- Phân đầu Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,22% so với cùng kỳ.

- Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 137.394 tỷ đồng, tăng 11,37% so cùng kỳ.

- Phân đầu kim ngạch xuất khẩu đạt 930 triệu USD, tăng 4,49% so cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu đạt 180 triệu USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020:

1. Công tác Quy hoạch, Đề án, Kế hoạch:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, đề án của ngành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, như: Kế hoạch xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển Thương mại biên giới và Đề án phát triển hệ thống logistics; Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương – CPTPP (Tổ chức tập huấn tìm hiểu về các thị trường trọng điểm trong CPTPP, đánh giá các tác động và lợi thế cạnh tranh của An Giang); Kế hoạch Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch các mặt hàng chủ lực tỉnh An Giang năm 2020 và những năm tiếp theo; Triển khai Chương trình chế biến gạo tỉnh An Giang, phối kết hợp với các đơn vị liên quan Vận hành Đề án Xây dựng và Phát triển thương hiệu gạo An Giang; Quy chế xây dựng, tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các Đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh An Giang; Xây dựng, triển khai đồng bộ các chính sách phát triển công nghiệp tỉnh theo Kế hoạch của BCH Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;...

2. Lĩnh vực Công nghiệp - TTCN:

2.1. Hỗ trợ phát triển cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp:

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức nghiên cứu khoa học thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh về Nghiên cứu thực trạng và đề

xuất các giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh An Giang đến 2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất, đổi mới mô hình quản lý để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tạo điều kiện cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn đi vào hoạt động để tăng nhanh sản lượng công nghiệp góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp và tạo đà tăng trưởng cho năm tiếp theo.

- Thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang đến năm 2025.

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về kỹ thuật an toàn và môi trường.

2.2. Thực hiện Kế hoạch ngành công thương tiếp cận nền Công nghiệp 4.0: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của cơ quan quản lý nhà nước ngành công thương, Phát triển nguồn nhân lực ngành công thương phục vụ yêu cầu của cuộc CMCN 4.0; Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực của cơ sở, doanh nghiệp ngành công thương về công nghiệp 4.0; Hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp ngành công thương tiếp cận, ứng dụng và phát triển các công nghệ của cuộc CMCN 4.0;...

2.3. Về phát triển cụm công nghiệp:

- Thực hiện các thủ tục thẩm định thành lập, bổ sung, loại bỏ và mở rộng các cụm công nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025. Hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng CCN kinh phí lập Quy hoạch chi tiết CCN theo Chương trình khuyến công;...

2.4. Hoạt động khuyến công:

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh: Ứng dụng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất; Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn; Chuyên giao công nghệ, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; ...

- Phối hợp triển khai thực hiện đề án thuộc chương trình “mỗi xã một sản phẩm” hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đạt tiêu chí sản phẩm cấp tỉnh và cấp quốc gia theo lộ trình;

- Hỗ trợ phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các cơ sở công nghiệp nông thôn (Chỉ hỗ trợ cho các cơ sở có sản phẩm đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia).

- Phối hợp với đài PT-TH An Giang và Báo An Giang thực hiện chuyên mục tuyên truyền hoạt động khuyến công và tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới có liên quan đến khuyến công;...

2.5. Công tác phát triển nguồn điện và lưới điện đáp ứng nhu cầu năng lượng cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế - xã hội:

- Tiếp tục phối hợp ngành điện rà soát, bổ sung, điều chỉnh danh sách cung cấp điện ưu tiên khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch cung ứng điện và phương án điều tiết nguồn điện.

- Phối hợp cùng các doanh nghiệp phát triển 1.000 KWp điện mặt trời trên mái nhà, trong đó phân đấu 50% các công sở, trường học, bệnh viện được hưởng lợi, góp phần tiết kiệm ngân sách và giảm chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục mời gọi doanh nghiệp đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời công suất từ 50-100 MWp.

- Xây dựng dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn tiếp theo của dự án trong giai đoạn 2016-2020). Trong đó tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương, vốn vay ưu đãi của Chính phủ hoặc các nguồn vốn vay hợp pháp khác, dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 80 tỷ đồng

- *Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tiếp tục phối hợp cùng ngành điện hướng dẫn, hỗ trợ các xã nằm trong lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh hoàn thành tiêu chí số 4 về điện; Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, huyện về tiêu chí nông thôn mới theo nhu cầu.

3. Lĩnh vực Thương mại:

3.1. Thương mại nội địa: Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, như:

- Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm rau, củ, quả và thịt heo. Tăng cường triển khai các hoạt động chương trình xúc tiến thương mại như: Tổ chức tuần lễ khuyến mại tập trung 2020; Ngày nông sản hoặc sản phẩm An Giang tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; Kết nối giao thương với các tỉnh phía Bắc và miền Trung; Tổ chức phiên chợ và chuyển bán hàng đưa hàng Việt về nông thôn; Hội nghị kết nối cung - cầu do Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh tổ chức; Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp tỉnh An Giang;...

- Tiếp tục tăng cường mời gọi nhà đầu tư xây dựng mới các công trình phát triển hạ tầng thương mại như: hỗ trợ Liên hiệp HTX Việt Nam nâng cấp, xây dựng mới trên nền cũ tại một số chợ trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ Liên hiệp HTX TM TP. HCM (Saigon Co.op) đầu tư xây dựng mới các siêu thị tại huyện Chợ Mới, Phú Tân; Hỗ trợ Công ty CP Bách hóa xanh phát triển các cửa hàng tiện lợi Bách hóa xanh; Hỗ trợ CN An Giang - Công ty CP DV TM tổng hợp Vincommerce phát

triển các cửa hàng tiện lợi Vinmart + trên địa bàn tỉnh để kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, nông sản an toàn phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân;...

- Theo dõi, cập nhật kịp thời thông tin diễn biến tình hình thị trường, giá cả nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu, báo cáo về Bộ Công Thương, UBND tỉnh và Sở CT các tỉnh khu vực ĐBSCL, đăng tải thông tin trên trang web Sở.

3.2. Xuất nhập khẩu:

- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường hàng hóa xuất khẩu, qua đó triển khai các thông tin về chính sách, thị trường đến doanh nghiệp, đồng thời có giải pháp tháo gỡ nhằm cải thiện tình hình sản xuất – kinh doanh cho doanh nghiệp; Tiếp tục liên hệ các tham tán của Việt Nam tại nước ngoài để trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện công tác xúc tiến ra thị trường nước ngoài;

- Theo dõi thường xuyên tình hình hoạt động thương mại biên giới, nâng cao chất lượng và duy trì thường xuyên các sự kiện xúc tiến thương mại biên giới. Tiếp tục hỗ trợ địa phương huyện biên giới đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hoá qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu; Duy trì và giữ vững mối quan hệ với Sở Công Thương hai tỉnh của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào mà Sở đã ký kết bản ghi nhớ hợp tác để nắm thông tin tình hình, hỗ trợ doanh nghiệp;...

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường Campuchia; Duy trì và phát triển các mối quan hệ với Sở Công Thương các tỉnh biên giới phía Bắc nhằm kịp thời nắm bắt các thông tin cơ chế chính sách xuất nhập vùng biên giới giáp Trung Quốc; Tìm kiếm cơ hội đầu tư và các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy đầu tư tại các khu vực biên giới; Tìm kiếm các giải pháp điều tiết hàng hóa ùn tắc ở các cửa khẩu khu vực biên giới;...

- Chú trọng các thị trường tiềm năng và chủ yếu của sản phẩm tỉnh An Giang, trong đó có thị trường Trung Quốc. Kịp thời tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chính ngạch sang Trung Quốc. Thực hiện rà soát các sản phẩm xuất khẩu tiểu ngạch để từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như xúc tiến chuyển sang xuất khẩu chính ngạch. Cập nhật và kịp thời thông tin đến doanh nghiệp các chính sách nhập khẩu của Trung Quốc.

- Đẩy mạnh Tổ chức các chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh: cung cấp thông tin thị trường nước ngoài, các hiệp định thương mại tự do, chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; kiểm tra chất lượng sản phẩm xuất khẩu; Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm xuất khẩu tỉnh An Giang thông qua các website, thông tin đến các tham tán thương mại;...

- Hướng dẫn và tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/08/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, Thông tư số 30/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và thực hiện tốt chủ trương xây dựng vùng nguyên liệu theo Quyết định số 606/QĐ-BCT ngày 21/01/2015 của Bộ Công

Thương;... Triển khai Chương trình chế biến gạo cũng như phối hợp các Sở ngành vận hành Đề án Thương hiệu gạo tỉnh An Giang.

- Triển khai Chương trình hợp tác liên sở đã ký kết giữa Sở Công Thương, Sở NN&PTNT và Ngân hàng Nhà nước trong hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản tỉnh An Giang.

3.3. Về phát triển thương mại điện tử:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, cụ thể: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận và ứng dụng những lợi ích của thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá thông qua trang angiangexport.com giới thiệu sản phẩm gạo và thủy sản, bản đồ phân phối hàng Việt của tỉnh An Giang, duy trì sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh An Giang (sanphamangiang.com).

3.4. Hội nhập kinh tế quốc tế: Tiếp tục nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, thông qua hình thức mở các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tăng cường nhận thức cho các Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu của tỉnh về xu hướng tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với định hướng chung và của ngành.

3.5. Về phát triển Thương mại biên giới và dịch vụ logistics:

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Đề án “Phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Tăng cường công tác phối hợp Sở, ngành có liên quan mời gọi các doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư hạ tầng góp phần phát triển thương mại biên giới và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hiệp hội doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics Việt Nam.

4. Công tác bảo vệ môi trường, phòng chống rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu:

Nhằm tăng cường công tác bảo vệ, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão trong hoạt động sản xuất CN-TTCN, thương mại; Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về con người, tài sản khi có thiên tai. Đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu trong và sau thiên tai. Tránh tình trạng đầu cơ nâng giá gây khó khăn cho đời sống nhân dân vùng ngập lũ và đảm bảo an toàn điện, hạn chế mức thấp nhất sự cố lưới điện hoặc tai nạn điện trên địa bàn tỉnh An Giang trong mùa mưa bão. Đồng thời, giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp và năng lượng thông qua việc giảm nhu cầu sử dụng năng lượng hoặc chuyển đổi nguồn cung cấp năng lượng từ hoá thạch (than đá, dầu mỏ, khí đốt) sang các năng lượng tái tạo khác.

Trong năm 2020, Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai một số hoạt động trọng tâm sau:

- Khuyến khích phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo như năng lượng sinh khối, năng lượng mặt trời,...

- Triển khai Chương trình tiết kiệm năng lượng và hiệu quả: phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, mít tinh hưởng ứng Chiến dịch "Giờ Trái đất năm 2020"; Khuyến khích người dân sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; Đảm bảo an toàn điện, cung ứng điện ổn định trong và sau thiên tai; Tổ chức khảo sát tại các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất giấy, nhựa, bao bì nhằm thu thập số liệu về suất tiêu hao năng lượng theo quy định của Bộ Công Thương.

- Triển khai các giải pháp về bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe người dân, hạn chế tác động kép khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra: Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Sở Công Thương thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025; Thực hiện Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh An Giang; Khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thân thiện với môi trường góp phần nâng cao nhận thức và cung ứng các sản phẩm thân thiện môi trường đến người tiêu dùng;...

- Khuyến khích, hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng sâu rộng sản xuất sạch hơn và tăng cường tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu.

- Lập danh sách các cơ sở, doanh nghiệp đăng ký cung ứng, đảm bảo hàng hóa phục vụ người dân trong và sau thiên tai; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để các cơ sở, doanh nghiệp ngành công thương kịp thời nắm bắt thông tin chủ động trong công tác PCTT&TKCN.

5. Công tác cải cách hành chính:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch của Sở Công Thương: Cải cách hành chính; Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang (Chỉ số PAPI); Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương.

- Thường xuyên tiếp xúc, cập nhật những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp/CSSX, tham mưu đề xuất và phối hợp với các ngành liên quan hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn để ổn định sản xuất kinh doanh.

6. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng:

- Tăng cường công tác thanh tra hành chính và Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra. Trách nhiệm thực thi công vụ; Tổ chức 10 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngành công thương.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao; Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Thường xuyên cử cán bộ dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành để nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động ngành công thương năm 2020 của Sở Công Thương An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng và Đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Minh Triết